

Số: 310/BVĐK-DUOC

Ninh Bình, ngày 18 tháng 02 năm 2025

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

Kính gửi: Các Công ty sản xuất, kinh doanh hoá chất

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua hoá chất dùng cho máy XN-1000 sử dụng trong 12 tháng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bộ phận văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình. (Nếu có các vấn đề cần làm rõ, đề nghị liên hệ Bà Phạm Thúy Ngân, SĐT 0977.242.760 để được giải đáp)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Các công ty gửi trực tiếp bản giấy báo giá hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát về địa chỉ sau đây (ghi trên bao bì báo giá):

Bộ phận Văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

Đồng thời công ty báo giá gửi bản scan và file mềm vào địa chỉ email :  
**duocbvdknb@gmail.com**

Thời điểm tiếp nhận báo giá được tính là thời điểm nhận báo giá bản giấy hoặc thời điểm nhận bản scan qua email (*thời điểm báo có thư đến*).

**Lưu ý:** Các công ty gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hoá chất báo giá

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày Thư mời này được đăng tải công khai trên Website của bệnh viện và trang muasamcong.mpi.gov.vn/web/guest

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 210 ngày kể từ ngày phát hành.

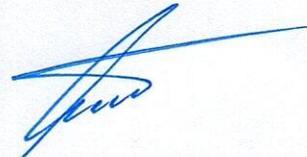
## II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục yêu cầu báo giá và mẫu báo giá (có phụ lục kèm theo). 

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng CTXH (để đăng tải) ;
- Lưu: VT, Dược.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Tuyên**

### Mẫu báo giá

(Kèm theo Yêu cầu báo giá báo giá số 310/BVĐK-DUOC ngày 17/02/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

Công ty...  
Địa chỉ...  
Điện thoại...  
Email...

### BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, chúng tôi ..... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá các hoá chất như sau:

#### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Mã hàng hoá	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Mã hiệu sản phẩm	Mã HS	Năm SX	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)
1													
2													
3													
...													
<b>Tổng số: ... mặt hàng</b>													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hoá chất)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 210 ngày]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.....tháng.....năm 2024

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

## Phụ lục

(Kèm theo Công văn số 310/BVĐK-DUOC ngày 17/02/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	a1	Hóa chất sử dụng để đo số lượng, kích thước hồng cầu và tiểu cầu	- Sử dụng để đo số lượng và kích cỡ của Hồng cầu và tiểu cầu - TCCL: ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	Lít	4.600
2	a2	Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố trong mẫu máu	- Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố (hemoglobin) trong máu ' - TCCL: ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	Lít	68
3	a3	Hóa chất ly giải dùng cho máy phân tích huyết học sử dụng để phân tích số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu ái kiềm, số lượng hồng cầu nhân	- Công dụng: sử dụng để phân tích số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu ái kiềm, số lượng và tỉ lệ phần trăm tế bào hồng cầu nhân - TCCL: ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	Lít	210
4	a4	Hóa chất ly giải cho máy phân tích huyết học dùng để phân tích số lượng và tỷ lệ các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit	- Công dụng: Được dùng để phân tích số lượng và tỉ lệ phần trăm bạch cầu trung tính, bạch cầu lympho, bạch cầu mono và bạch cầu ưa axit. - TCCL: ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	Lít	205
5	a5	Hóa chất sử dụng để đánh dấu các tế bào có nhân để xác định số lượng bạch cầu, bạch cầu basophils, hồng cầu nhân	- Công dụng: sử dụng để đánh dấu các tế bào có nhân trong các mẫu máu đã được pha loãng và ly giải để xác định số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu ái kiềm và số lượng tế bào hồng cầu có nhân trong máu. - TCCL: ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	MI	2.788
6	a6	Hóa chất đánh dấu các tế bào bạch cầu để phân loại các thành phần bạch cầu bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit	- Công dụng: sử dụng để đánh dấu các bạch cầu trong mẫu máu đã được pha loãng và ly giải nhằm phân loại các thành phần bạch cầu. - TCCL: ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	MI	2.730
7	a7	Hóa chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh sử dụng trên máy huyết học tự động	- Công dụng: được sử dụng như một chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh để loại bỏ các thuốc thử ly giải, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy phân tích huyết học. - TCCL: ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	MI	1.440
8	a8	Dung dịch pha loãng dùng cho phân tích hồng cầu lưới	- Công dụng: sử dụng trong phân tích hồng cầu lưới và trong phân tích tiểu cầu - TCCL: ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	Lít	10

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
9	a9	Dung dịch nhuộm để đo hồng cầu lưới	- Công dụng: được sử dụng để đánh dấu hồng cầu lưới trong các mẫu máu đã được pha loãng nhằm xác định số lượng hồng cầu lưới, tỷ lệ phần trăm hồng cầu lưới và số lượng tiểu cầu - TCCL: ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	MI	84
10	a10	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức thấp.	Công dụng: được sử dụng như vật liệu kiểm soát huyết học nhằm kiểm soát chất lượng nội bộ trên hệ thống máy phân tích huyết học cho công thức máu toàn phần, các loại bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân. - TCCL: ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	MI	129
11	a11	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức bình thường.	Công dụng: được sử dụng như vật liệu kiểm soát huyết học nhằm kiểm soát chất lượng nội bộ trên hệ thống máy phân tích huyết học cho công thức máu toàn phần, các loại bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân. - TCCL: ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	MI	129
12	a12	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức cao.	Công dụng: được sử dụng như vật liệu kiểm soát huyết học nhằm kiểm soát chất lượng nội bộ trên hệ thống máy phân tích huyết học cho công thức máu toàn phần, các loại bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân. - TCCL: ISO 13485 - Dùng tương thích hoàn toàn trên máy xét nghiệm huyết học XN-1000	MI	129